

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 57/2024/HS-ST

Ngày 04 – 4 – 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Bà Đoàn Thị Bầy

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 05/3/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 08/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Trọng N; sinh năm 2001, tại Cà Mau; nơi cư trú: Ấp D, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ họ tên và bà Lê Thị G; vợ Triệu Thị Ngọc H và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 lần: Ngày 30/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tổng hợp hình phạt 02 bản án, hình phạt chung 01 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2020, chưa chấp hành xong án phí.

Tạm giữ ngày 28/12/2023, tạm giam ngày 06/01/2024. Bị cáo có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Trần Nguyễn Khánh V, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm S, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã LVL, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/11/2023 đến ngày 25/12/2023 Ngô Trọng N thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường 6 và xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất:

Khoảng 17 giờ ngày 05/11/2023 Ngô Trọng N đi bộ từ hướng cầu Huỳnh Thúc Kháng về đường Lý Thường Kiệt, thuộc phường 6, thành phố Cà Mau để tìm bạn nhưng không gặp nên quay về. Trên đường về Nhân phát hiện một xe mô tô hiệu Exciter biển số 69B1 – 325.57 của Trần Nguyễn Khánh V đang đậu trước nhà thuộc khóm S, phường S, thành phố C không người trông coi và chìa khóa xe còn cắm ở ổ khóa xe. Nhân đi đến chỗ xe đang đậu mở ổ khóa xe và điều khiển xe đến thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang nhờ T bán xe vừa trộm được cho một người không biết tên với giá 1.400.000 đồng. N đưa cho Tài 300.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng Nhân đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 133 ngày 28/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Một xe mô tô hiệu Exciter biển số 69B1 – 325.57 có giá trị là 12.000.000 đồng.

2. Vụ thứ hai:

Khoảng 19 giờ ngày 25/12/2023 Ngô Trọng N đi bộ hướng cầu Lương Thế Trân về khu vực gần cổng “Chín Diên”. Khi đến nhà của Nguyễn Phương T thuộc ấp T, xã LVL, thành phố C, Nhân phát hiện một xe mô tô hiệu Exciter biển số 69B1 – 547.87 của T đang đậu phía trước nhà không người trông coi, N đến chỗ xe đang đậu nhìn thấy cửa nhà chỉ khép hờ và chìa khóa xe để trong nón bảo hiểm. Nhân đến lấy chìa khóa xe mở ổ khóa xe và điều khiển xe chạy đến nhà trọ “Mười Lên” do Nguyễn Thị X làm chủ, thuộc ấp B, xã P, huyện L, tỉnh Bạc Liêu. Tại đây, N thuê phòng và gửi xe ở đây, sau đó N đi xe mô tô khách đi về thành phố Cà Mau.

Đến khoảng 16 giờ ngày 27/12/2023 N đến nhà trọ “M” để lấy xe vừa trộm được để tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an thành phố Cà Mau mời làm việc và tạm giữ xe mô tô hiệu Exciter biển số 69B1 – 547.84.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 02/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà Mau kết luận: Một xe mô tô hiệu Exciter biển số 69B1 – 547.84 có giá trị là 9.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKS ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố Ngô Trọng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Trọng N và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Ngô Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự, xử phạt bị cáo Ngô Trọng N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Buộc bị cáo bồi thường cho chị Trần Nguyễn Khánh V số tiền 12.000.000 đồng.

Bị cáo Ngô Trọng N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, chị Trần Nguyễn Khánh V yêu cầu xử lý Ngô Trọng N theo pháp luật hình sự và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Chị Nguyễn Phương T yêu cầu xử lý Ngô Trọng N theo pháp luật hình sự và không yêu cầu về phần dân sự đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng: Bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Ngô Trọng N khai nhận: Do muốn có tài sản bán lấy tiền để tiêu xài, nên khoảng 17 giờ ngày 05/11/2023, tại khóm S, phường S, thành phố Cà Mau, bị cáo lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 69B1-325.57 của chị Trần Nguyễn Khánh V; Đến khoảng 19 giờ ngày 25/12/2023, tại ấp T, xã LVL, thành phố C, bị cáo lén lút lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 69B1-547.84 của chị Nguyễn Phương T.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ được, và nhiều tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó lời khai nhận tội của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Khi bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm xe của các bị hại, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, phải bị pháp luật hình sự xử lý. Thế nhưng chỉ vì muốn có tài sản bán lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân nên bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Theo kết luận định giá, xe 69B1-325.57 có giá trị 12.000.000 đồng, xe 69B1-547.84 có giá trị 9.000.000 đồng. Với hành vi của bị cáo thực hiện như đã nêu trên, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[5] Xét về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại, vi phạm pháp luật hình sự, mà hành vi đó còn gây hoang mang bất bình trong dư luận, gây mất trật tự xã hội. Mặc khác xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu do đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản, cụ thể: Ngày 30/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù; Ngày 22/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù; Tổng hợp hình phạt hai bản án, hình phạt chung bị cáo chấp hành là 01 năm tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2020, lẽ ra sau khi chấp hành xong

hình phạt của bản án, bị cáo biết ăn năn hối cải việc làm sai trái để trở thành người tốt cho xã hội. Thế nhưng bị cáo không làm được, lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Chỉ trong thời gian ngắn, từ ngày 05/11/2023 đến ngày 25/12/2023, bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Vi, chị Thanh; phạm tội khi bị cáo chưa được xóa án tích, vì vậy lần phạm tội này của bị cáo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Với tính chất, mức độ thực hiện tội phạm cũng như nhân thân bị cáo, nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, mục đích nhằm giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên khi lượng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xét thấy là có căn cứ.

[7] Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Nguyễn Khánh V yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 69B1-325.57 theo kết luận định giá 12.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của chị Vi là có căn cứ. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu chị Vi 12.000.000 đồng, nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Vi số tiền trên.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 69B1-547.84 do ông Trần Ngọc Đ đứng tên là của chị Nguyễn Phương T, ngày 15/01/2024 Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho chị T xét thấy là phù hợp. Chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[8] Đối với người tên T không xác định họ tên địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị X là chủ nhà nghỉ M, do không biết xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 69B1-547.84 do bị cáo gửi là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý chị X là có căn cứ.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Ngô Trọng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

Buộc bị cáo Ngô Trọng N bồi thường cho chị Trần Nguyễn Khánh Vi số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán xong khoản tiền nêu trên, nếu không thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Ngô Trọng N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Ngô Trọng N phải nộp 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Công an Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung